

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2017 của các Sở, Ban, Ngành,
Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 433/TTr-SNV ngày 08/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2017 của các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (có các biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm đã được phê duyệt. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để Quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*đ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Các Chuyên viên VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (BTh, 70b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA SỞ NỘI VỤ

(Kèm theo Quyết định số: 396/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 01

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I	Nhiệm vụ 1: Kiện toàn, sắp xếp bộ máy, nâng cao chất lượng công vụ, công chức					
1	Xây dựng đề án thí điểm hợp nhất chức danh Bí thư Chi bộ với Trưởng thôn, xóm, Tổ trưởng tổ dân phố tỉnh Hòa Bình	Đề án trình UBND tỉnh	01		Tháng 4/2017	
2	Xây dựng đề án kiện toàn, sáp nhập xóm, tổ dân phố thuộc tỉnh Hòa Bình	Đề án trình UBND tỉnh	01		Tháng 4/2017	
3	Tham mưu giúp UBND tỉnh, HĐND tỉnh quy định chính sách thu hút những người có trình độ cao về công tác tại tỉnh và chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh	01		Tháng 7/2017	
4	Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện theo danh mục vị trí việc làm đã được Bộ Nội vụ phê duyệt.	Tờ trình kèm theo Đề án	01		Tháng 7/2017	
5	Trình UBND tỉnh Đề án sáp nhập một số đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế và một số Sở, Ban, Ngành khác	Quyết định phê duyệt đề án	01		Tháng 7/2017	
6	Xây dựng hướng dẫn Quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện để thay thế hướng dẫn số 50/HD-SNV ngày 12/01/2010 của Sở Nội vụ	Hướng dẫn của Sở Nội vụ	01		Tháng 9/2017	
7	Trình UBND tỉnh Đề án chuyển một số đơn vị sự nghiệp sang đơn vị sự nghiệp tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên của Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố	Quyết định phê duyệt đề án	01		Tháng 11/2017	
8	Xây dựng ngân hàng đề thi (môn kiến thức chung; môn ngoại ngữ; môn tin học) để thi tuyển công chức, viên chức cấp huyện, cấp tỉnh	Ngân hàng đề thi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	01		Tháng 11/2017	

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký		Ghi chú	
			Chỉ tiêu định lượng			Chỉ tiêu định tính
			Số lượng	Tỷ lệ %		
9	Xây dựng ngân hàng đề thi để thi tuyển công chức cấp xã	Ngân hàng đề thi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	01		Tháng 11/2017	
II Nhiệm vụ 2: Đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác Thi đua - Khen thưởng						
1	Tham mưu, phối hợp trình UBND tỉnh ban hành Quy định tổ chức và hoạt động Cụm, khối thi đua của tỉnh (thay thế Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của UBND tỉnh)	Quyết định	01		Tháng 3/2017	
2	Tham mưu xây dựng Kế hoạch tổ chức phát động phong trào gắn với thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường vệ sinh an toàn thực phẩm, giai đoạn 2016 - 2020.	Kế hoạch	01		Tháng 4/2017	
3	Tham mưu đề nghị UBND ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng trong thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016 - 2020	Quyết định	01		Tháng 4/2017	
4	Xây dựng trình UBND tỉnh đề cương Đề án thành lập Trung tâm hành chính công.	Quyết định	01		Tháng 4/2017	
5	Kế hoạch tổ chức, phát động phong trào thi đua “lao động, sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đối với Công nhân - Người lao động trong các doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh”, giai đoạn 2016 - 2020.	Kế hoạch	01		Tháng 6/2017	
6	Tham mưu giúp UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 10/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ chỉ số cải cách hành chính của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Quyết định	01		Tháng 06/2017	
7	Tham mưu giúp UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quyết định	01		Tháng 07/2017	

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo Quyết định số: 396/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 02

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính	
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I	Nhiệm vụ 1: Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững					
1	Chương trình phát triển giống cây, giống con chất lượng cao phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2017 - 2020	Chương trình	01		Tháng 4/2017	
2	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về cải tạo và phát triển chăn nuôi đại gia súc trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016 - 2020 định hướng 2025	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	01		Tháng 6/2017	
3	Kế hoạch thực hiện chương trình khuyến nông trọng điểm giai đoạn 2017 - 2020	Kế hoạch	01		Tháng 6/2017	
4	Duy trì đảm bảo tốc độ tăng trưởng khá của ngành nông nghiệp	Tốc độ tăng GDP		4,5%	Tháng 12/2017	
5	Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Tỷ lệ		90%	Tháng 12/2017	
6	Sản lượng lương thực cây có hạt	Tấn	360.619		Tháng 12/2017	
7	Duy trì ổn định độ che phủ của rừng	Độ che phủ của rừng		51,2%	Tháng 12/2017	
II	Nhiệm vụ 2: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					
1	Ban hành Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí về Nông thôn mới tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016 - 2020	Hướng dẫn của Sở NN&PTNT	01		Tháng 6/2017	
2	Đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới trên phạm vi toàn tỉnh	Số tiêu chí NTM bình quân/xã tăng thêm	1 tiêu chí		Tháng 12/2017	
3	Số xã đạt 19 tiêu chí Nông thôn mới trong năm 2017	số xã đạt 19 tiêu chí NTM	06 xã		Tháng 12/2017	
4	Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch sản xuất trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu Ngành nông nghiệp cấp huyện vùng và tỉnh	Hướng dẫn của Sở NN&PTNT	01		Tháng 12/2017	

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Kèm theo Quyết định số: ~~396~~ **396/QĐ-UBND** ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 03

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính	
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I	Nhiệm vụ 1: Công tác tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành					
1	Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể tiêu biểu tỉnh Hòa Bình.	Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh	1		Quý I/2017	
2	Tham mưu trình UBND tỉnh trình ban hành Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hòa Bình về “Xây dựng, phát triển Khu du lịch Hồ Hòa Bình thành Khu du lịch quốc gia”; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác Gia đình trên địa bàn tỉnh Hòa Bình”.	Nghị quyết, Chỉ thị của Tỉnh ủy	2		Quý II/2017	
3	Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án phát triển Du lịch tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.	Đề án của UBND tỉnh	1		Quý III/2017	
4	Tham mưu giúp Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 21/8/2007 của BCH Đảng bộ tỉnh Hòa Bình (khóa XIV) về phát triển Du lịch tỉnh Hòa Bình đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 và sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 63-KL/TU ngày 06/11/2012 của BCH Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU của Tỉnh ủy.	Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 21/8/2007 của Tỉnh ủy	1		Quý III/2017	
5	Tham mưu và tổ chức chỉ đạo Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Hòa Bình lần thứ VI năm 2018 xong cơ bản Đại hội TDTT cấp xã và huyện, thành phố. Tổ chức tốt Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Hòa Bình theo Kế hoạch số 08/KH-BTC ngày 20/01/2017 của Ban tổ chức Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Hòa Bình.	Các giải thể thao trong nội dung Đại hội TDTT tỉnh Hòa Bình	8		Năm 2017	

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính	
			Số lượng	Tỷ lệ %		
II	Nhiệm vụ 2: Hoàn thành các chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 của UBND tỉnh					
1	Lĩnh vực Du lịch					
1.1	Tổng doanh thu từ du lịch	Tỷ đồng	1.200		Tháng 12/2017	
1.2	Khách thăm quan du lịch	Lượt khách	2.260.000		Tháng 12/2017	
	- Khách trong nước	Lượt khách	2.000.000		Tháng 12/2017	
	- Khách quốc tế	Lượt khách	260.000		Tháng 12/2027	
2	Lĩnh vực Văn hóa					
2.1	Số hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	Hộ gia đình	158.000	77,4%	Tháng 12/2027	
2.2	Số làng, bản, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hóa	Số làng, bản, khu phố	1.345	65,1%	Tháng 12/2027	
2.3	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa.	Số cơ quan, đơn vị doanh nghiệp	1.300	87,4%	Tháng 12/2027	
3	Lĩnh vực Thể dục thể thao					
3.1	Số người rèn luyện Thể dục thể thao thường xuyên	Tỷ lệ so với dân số tỉnh	245.220	30%	Tháng 12/2027	
3.2	Số người đạt chế độ rèn luyện thể dục thể thao theo tiêu chuẩn	Số người	66.687		Tháng 12/2027	
3.3	Số hộ Gia đình thể thao	Tỷ lệ hộ so với toàn tỉnh	47.220	23.2%	Tháng 12/2027	
3.4	Vận động viên cấp I Quốc gia	Người	05		Tháng 12/2027	
3.5	Vận động viên kiện tướng cấp Quốc gia	Người	03		Tháng 12/2027	

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số: 396/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 04

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính	
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I	Nhiệm vụ 1: Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao					
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	26.853		Năm 2017	
2	Tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	22.020		Năm 2017	
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	465		Năm 2017	
4	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	392		Năm 2017	
5	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án "Nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030"	Kế hoạch của UBND tỉnh	01		Tháng 11/2017	
II	Nhiệm vụ 2: Tham mưu ban hành cơ chế chính sách về lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Công Thương					
1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Hòa Bình năm 2017	Kế hoạch của UBND tỉnh	01		Tháng 6/2017	
2	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị tăng cường công tác quản lý an toàn điện, an toàn đập các công trình thủy điện trong mùa mưa lũ.	Chỉ thị của UBND tỉnh	01		Tháng 10/2017	
3	Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Quyết định của UBND tỉnh	01		Tháng 11/2017	
4	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.	Quyết định của UBND tỉnh	01		Tháng 11/2017	
5	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố sập đổ hầm lò khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Kế hoạch của UBND tỉnh	01		Tháng 11/2017	

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số: 396/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 05

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính	
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I	Nhiệm vụ 1: Đẩy mạnh Cải cách hành chính trong lĩnh vực hoạt động Khoa học và Công nghệ					
1	Ban hành Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	1		Tháng 11/2017	
2	Xây dựng, trình Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Quyết định phê duyệt của Bộ KHCN	1		Tháng 11/2017	
3	Điều chỉnh, bổ sung quy định về quản lý nhiệm vụ Khoa học công nghệ	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 11/2017	
II	Nhiệm vụ 2: Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động Khoa học và Công nghệ					
1	Xây dựng nhãn hiệu cho sản phẩm đặc sản của tỉnh	Giấy chứng nhận của Cục Sở hữu trí tuệ	1		Tháng 11/2017	
2	Khảo sát, đánh giá thực trạng lưu giữ nguồn phóng xạ, sử dụng thiết bị bức xạ trên địa bàn tỉnh	Báo cáo của Sở KH&CN	1		Tháng 11/2017	
3	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Quyết định số 3157/QĐ-UBND, ngày 14/12/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển KHCN tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030.	Kế hoạch của Giám đốc Sở	1		Tháng 11/2017	
4	Xây dựng bộ gõ và tài liệu giảng dạy chữ dân tộc Mường	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	1		Tháng 11/2017	

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA SỞ LAO ĐỘNG- THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số: 396 /QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 06

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính	
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I	Nhiệm vụ 1: Hoàn thành chỉ tiêu về dạy nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực					
1	Tuyển sinh đào tạo nghề (người)	Số người được tuyển mới dạy nghề	14.500		Tháng 12/2017	
2	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)	Tỷ lệ hoàn thành		51	Tháng 12/2017	
3	Tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ (%)	Tỷ lệ hoàn thành		18,5	Tháng 12/2017	
4	Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề trong năm là thanh niên (50%)	Tỷ lệ hoàn thành		7,25	Tháng 12/2017	
II	Nhiệm vụ 2: Nâng cao hiệu lực hiệu quả quản nhà nước về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.					
1	Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định Chương trình Việc làm tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017-2020	Quyết định	1		Tháng 4/2017	
2	Lao động được giải quyết việc làm mới	Số người	16.500		Tháng 12/2017	
3	Số lao động được giải quyết việc làm là thanh niên	Số người	11.200		Tháng 12/2017	
4	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội (%)	Tỷ lệ hoàn thành		64	Tháng 12/2017	
5	Tỷ lệ lao động thất nghiệp ở thành thị (%)	Tỷ lệ hoàn thành		≤ 3,3	Tháng 12/2017	
6	Triển khai 01 dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo (dự án)	Số dự án được triển khai	1		Tháng 12/2017	

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Kèm theo Quyết định số: 396/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 07

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính	
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I	Nhiệm vụ 1: Thực hiện các giải pháp đồng bộ về trật tự an toàn giao thông; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực giao thông vận tải					
1	Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định về điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Giao thông vận tải; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện và Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình	Quyết định của UBND tỉnh	1		Quý II/2017	
2	Ban hành Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 4/9/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông gắn với sơ kết Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 13/5/2013 của Tỉnh Ủy Hòa Bình thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW	Kế hoạch của Tỉnh ủy	1		Quý II/2017	
3	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy hoạch phát triển vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đến năm 2020 định hướng đến năm 2030	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 6/2017	
4	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy hoạch phát triển cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đến năm 2020 định hướng đến năm 2030	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 6/2017	
5	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy hoạch bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đến năm 2020 định hướng đến năm 2030	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 6/2017	

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính	
			Số lượng	Tỷ lệ %		
II	Nhiệm vụ II: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đề khởi công các dự án trọng điểm của tỉnh trong năm 2017; quản lý duy tu, sửa chữa và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông; thực hiện có hiệu quả công tác phát triển giao thông nông thôn.					
1	Đề án cứng hóa đường giao thông nông thôn giai đoạn 2017-2020	Đề án	01		Tháng 3/2017	
2	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề cương nhiệm vụ dự án điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể đường gom và các vị trí đầu nối đường ngang vào các tuyến quốc lộ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Tờ trình và Đề cương	01		Quý II/2017	
3	Xử lý một số điểm tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông cao trên đường tỉnh 440	- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình - Lệnh khởi công	01		Quý III/2017	
4	Khởi công tuyến đường kết nối đường Hồ Chí Minh và Quốc lộ 12B đi Quốc lộ 1	- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình - Lệnh khởi công	01		Quý IV/2017	
5	Ban hành Quy định về quản lý sử dụng và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Quyết định của UBND tỉnh	01		Quý IV/2017	

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: 396 /QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 08

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính	
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I	Nhiệm vụ 1: Công tác Quản lý nhà nước về đất đai, đo đạc bản đồ					
1	Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai giai đoạn đến năm 2020	Kế hoạch của UBND tỉnh	1		Tháng 3/2017	
2	Đề nghị UBND tỉnh Trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2016-2020) cấp tỉnh	Tờ trình của UBND tỉnh	1		Tháng 7/2017	
3	Đề nghị UBND tỉnh đề Trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2018	Tờ trình của UBND tỉnh	1		Tháng 11/2017	
4	Tham mưu đề xuất, sửa đổi Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 12/2017	
5	Tập trung chỉ đạo định giá các khu đất để xác định giá trị thu tiền sử dụng đất	Tỷ đồng	300		Tháng 12/2017	
6	Điều tra thoái hóa đất kỳ đầu trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Báo cáo của Sở TN&MT	1		Tháng 12/2017	
7	Trình UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý hoạt động đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Tờ trình của Sở TN&MT	1		Năm 2017	
II	Nhiệm vụ 2: Công tác Quản lý nhà nước về Khoáng sản, Môi trường và Biến đổi khí hậu					
1	Trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 10/2017	

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính	
			Số lượng	Tỷ lệ %		
2	Trình UBND tỉnh phê duyệt bản cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 10/2017	
3	Lập Đề án điều tra cơ bản, đánh giá tiềm năng khoáng sản than bùn trên địa bàn tỉnh Hoà Bình	Tờ trình và Đề án của Sở TN&MT	1		Năm 2017	
4	Phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, kiểm tra tình hình quản lý, cấp phép khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình theo chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Số đơn vị được kiểm tra, rà soát	10		Năm 2017	
5	Tỷ lệ chất thải nguy hại (CTNH) được xử lý (trên cơ sở báo cáo quản lý CTNH của các cơ sở, doanh nghiệp).	Tỷ lệ khối lượng CTNH được xử lý trên tổng khối lượng CTNH được thu gom.		92%	Năm 2017	
6	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý.	Số cơ sở hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên tổng số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.		50%	Năm 2017	

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số: **396** /QĐ-UBND ngày **24/3/2017** của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 09

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính	
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I	Nhiệm vụ 1: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về Giáo dục và Đào tạo					
1	Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án phát triển và hiện đại hóa trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017-2022 và định hướng đến năm 2027	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 8/2017	
2	Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị thể dục thể thao trường học	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 12/2017	
3	Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình đến năm 2020	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 12/2017	
4	Sáp nhập Trung tâm Ngoại ngữ Tin học và Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp tỉnh Hòa Bình	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 12/2017	
II	Nhiệm vụ 2: Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học					
1	Tỷ lệ trường tiểu học dạy học 2 buổi/ngày	Tỷ lệ hoàn thành	170/237	71	Tháng 9/2017	
2	Tỷ lệ trường áp dụng đổi mới phương pháp dạy học Mỹ thuật ở Tiểu học theo hướng phát triển năng lực học sinh	Tỷ lệ hoàn thành	180/237	75	Tháng 9/2017	
3	Tỷ lệ trường THPT xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh	Tỷ lệ hoàn thành	15/37	40	Tháng 10/2017	
4	Tỷ lệ trường THPT được kiểm định chất lượng (đánh giá ngoài) và được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cấp độ 1 trở lên	Tỷ lệ hoàn thành	12/37	32	Tháng 12/2017	
5	Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	Tỷ lệ hoàn thành	71/224	31,6	Tháng 12/2017	

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số: 396/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 10

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính	
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I	Hoàn thành một số chỉ tiêu được HĐND, UBND tỉnh giao					
1	Xây dựng Kế hoạch, tổ chức thực hiện Chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2016- 2020, định hướng đến năm 2030.	Kế hoạch trình UBND tỉnh	1		Tháng 5/2017	
2	Xây dựng “Kế hoạch thực hiện chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hoà Bình đến năm 2020”	Kế hoạch của UBND tỉnh Hòa Bình	1		Tháng 6/2017	
3	Điều chỉnh định hướng phát triển thoát nước đô thị và Khu công nghiệp tỉnh Hòa Bình đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 9/2017	
4	Giá trị tổng sản lượng của 2 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	Tỷ đồng	15,6		Tháng 12/2017	
II	Tham mưu giúp UBND tỉnh một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực ngành Xây dựng					
1	Xây dựng dự thảo trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 9/2017	
2	Xây dựng dự thảo trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định về quy trình thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 9/2017	
3	Ban hành “Quy định các tiêu chuẩn, đối tượng và điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh” (thay thế Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 28/10/2011 của UBND tỉnh Hòa Bình)	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 9/2017	

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA SỞ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số: 396/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 11

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính	
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I	Nhiệm vụ 1: Thu ngân sách địa phương					
1	Thu ngân sách nhà nước hưởng theo phân cấp	Triệu đồng	2.640.200		Tháng 12/2017	
2	Thu bổ sung cân đối	Triệu đồng	4.877.218		Tháng 12/2017	
3	Thu thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	Triệu đồng	376.275		Tháng 12/2017	
4	Thu từ nguồn hỗ trợ thực hiện các chế độ chính sách theo chế độ quản lý	Triệu đồng	16.520		Tháng 12/2017	
5	Thu quản lý qua ngân sách nhà nước	Triệu đồng	100.000		Tháng 12/2017	
II	Nhiệm vụ 2: Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội					
1	Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2017	Quyết định	1		Tháng 6/2017	
2	Tham mưu giúp UBND tỉnh Quyết định giải thể Công ty TNHH 1 thành viên Cửu Long	Quyết định	1		Tháng 9/2017	
3	Tham mưu giúp UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 150/2010/NQ-HĐND về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước đối với tài sản các cơ quan tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý địa phương	Nghị quyết	1		Tháng 12/2017	
4	Tham mưu giúp UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán ngân sách địa phương năm 2018	Nghị quyết	1		Tháng 12/2017	
5	Tham mưu giúp UBND tỉnh trình Hội đồng UBND tỉnh ban hành quy định mức phân bổ kinh phí NSNN cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật	Nghị quyết	1		Tháng 12/2017	

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA THANH TRA TỈNH

(Kèm theo Quyết định số: 336/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 12

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính	
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I	Nhiệm vụ 1: Thanh tra kinh tế - xã hội					
1	Thanh tra việc thực hiện các dự án, chương trình: Chương trình mục tiêu quốc phòng, an ninh trên địa bàn trọng điểm, gồm 02 dự án: Đường Kim Sơn - Nam Thượng, huyện Kim Bôi do UBND huyện Kim Bôi làm chủ đầu tư; đường thôn Thơi đi thôn Niếng, xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy do UBND huyện Lạc Thủy làm chủ đầu tư. Chương trình Kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên năm 2016 (bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012-2015) do UBND các huyện Kim Bôi, Đà Bắc làm chủ đầu tư.	Biên bản hội nghị thống nhất kết quả thanh tra	01 cuộc		Tháng 6/2017	
2	Thanh tra việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí Ngân sách nhà nước cấp cho Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường học và các khoản thu, đóng góp của cha mẹ học sinh; việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức, nhân viên; quy mô trường, lớp, biên chế và học sinh thuộc UBND huyện Kim Bôi.	Biên bản hội nghị thống nhất kết quả thanh tra	01 cuộc		Tháng 6/2017	
3	Thanh tra việc thực hiện Chương trình 135 năm 2016 thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tại các huyện: Tân Lạc, Lạc Sơn, Đà Bắc, Mai Châu, Lạc Thủy. Thanh tra việc thực hiện các dự án đầu tư theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững và việc thực hiện các dự án, công trình thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2015-2016 tại Ban Dân tộc tỉnh.	Biên bản hội nghị thống nhất kết quả thanh tra	01 cuộc		Tháng 6/2017	

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính	
			Số lượng	Tỷ lệ %		
4	Thanh tra việc thực hiện Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Hòa Bình thuộc Chương trình "Nâng cấp hệ thống quản lý nước thải và chất thải rắn tại các tỉnh - Chương trình Miền Bắc II" do UBND thành phố Hòa Bình làm chủ dự án.	Biên bản hội nghị thống nhất kết quả thanh tra	01 cuộc		Tháng 12/2017	
5	Thanh tra việc thực hiện Dự án phát triển nông thôn đa mục tiêu huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình do Ban quản lý các Chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) tỉnh Hòa Bình trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư là chủ dự án.	Biên bản hội nghị thống nhất kết quả thanh tra	01 cuộc		Tháng 12/2017	
II	Nhiệm vụ 2: Thanh tra trách nhiệm, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng					
1	Thanh tra công tác quản lý Nhà nước và thực hiện pháp luật của UBND các huyện: Mai Châu, Lạc Sơn. Thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND các huyện: Mai Châu, Lạc Sơn trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.	Biên bản hội nghị thống nhất kết quả thanh tra	02 cuộc		Tháng 6/2017	
2	Thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản lý Nhà nước và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Thanh tra trách nhiệm của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.	Biên bản hội nghị thống nhất kết quả thanh tra	02 cuộc		Tháng 6/2017	

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính	
			Số lượng	Tỷ lệ %		
3	Thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản lý Nhà nước và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh. Thanh tra trách nhiệm của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.	Biên bản hội nghị thống nhất kết quả thanh tra	01 cuộc		Tháng 12/2017	
4	Thanh tra công tác quản lý Nhà nước và thực hiện pháp luật của UBND huyện Kim Bôi và các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo. Thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện Kim Bôi và Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.	Biên bản hội nghị thống nhất kết quả thanh tra	03 cuộc		Tháng 12/2017	
5	Thanh tra chuyên đề về trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.	Biên bản hội nghị thống nhất kết quả thanh tra	01 cuộc		Tháng 12/2017	

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
(Kèm theo Quyết định số: 396/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 13

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I	Nhiệm vụ 1: Tham mưu ban hành các cơ chế chính sách thuộc phạm vi quản lý của ngành					
1	Tham mưu trình UBND ban hành “Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, thông tin điện tử, bản tin đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Hòa Bình”.	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 4/2017	
2	Trình UBND tỉnh ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND cấp huyện.	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 6/2017	
3	Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Đề án quy hoạch phát triển báo chí, xuất bản tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 9/2017	
4	Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quy chế Hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 12/2017	
II	Nhiệm vụ 2: Tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực Thông tin và Truyền thông					
1	Kế hoạch tổ chức ngày sách Việt Nam trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch của Sở Thông tin và TT	1		Tháng 4/2017	
2	Kế hoạch Triển khai Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất tỉnh Hòa Bình đến năm 2020	Kế hoạch của Sở Thông tin và TT	1		Tháng 5/2017	
3	Tổ chức triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu “Hoàng Sa - Trường Sa của Việt Nam, những bằng chứng lịch sử và pháp lý” tại các huyện.	Cuộc triển lãm	2		Tháng 9/2017	
4	Báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Kế hoạch số 121-KH/TU ngày 05/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.	Báo cáo	1		Tháng 11/2017	

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA SỞ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số: 396/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 14

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính	
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I	Nhiệm vụ 1: Công tác tham mưu					
1	Tham mưu trình UBND tỉnh Đề án thành lập Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi	Tờ trình của Sở Y tế	1		Tháng 12/2017	
2	Tham mưu trình UBND tỉnh Kế hoạch hành động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em	Kê hoạch của UBND	1		Tháng 12/2017	
3	Tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết thay thế Nghị quyết số 18/2011/NQ-HĐND ngày 24/6/2011 của HĐND phê duyệt giá trông giữ phương tiện cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân tại các cơ sở điều trị	Nghị quyết của HĐND	1		Tháng 12/2017	
II	Nhiệm vụ 2: Thực hiện các chỉ tiêu xã hội được giao về lĩnh vực y tế					
1	Bác sỹ/1 vạn dân	Người	≥ 8,0		Trong năm 2017	
2	Tỷ lệ chết mẹ/100.000 trẻ đẻ sống	%		< 45	Trong năm 2017	
3	Tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi	%		< 14	Trong năm 2017	
4	Tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi	%		< 17	Trong năm 2017	
5	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (tính theo cân nặng)	%		17	Trong năm 2017	
6	Xã, phường đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế tăng thêm trong năm 2017	Xã	6		Trong năm 2017	
7	Kiểm soát tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng	%		< 0,3	Trong năm 2017	
8	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh	%		68	Trong năm 2017	
9	Tỷ lệ TE <1 tuổi tiêm chủng đủ 6 loại vắc xin	%		95,1	Trong năm 2017	
10	Mức giảm tỷ lệ sinh	%		0,1	Trong năm 2017	
11	Số người sử dụng BPTT	Người	55,7		Trong năm 2017	

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
 (Kèm theo Quyết định số: **396/QĐ-UBND** ngày **24/3/2017** của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 15

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I	Nhiệm vụ 1: Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao					
1	Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Tăng cường mở rộng môi trường đầu tư	Tổ chức làm việc với các nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp tỉnh	1		Tháng 9 năm 2017	
2	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu công nghiệp	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 12 năm 2017	
3	Tập trung thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các khu công nghiệp	Quý đất sạch tại các khu công nghiệp	20 ha		Tháng 12 năm 2017	
II	Nhiệm vụ 2: Tham mưu ban hành văn bản về lĩnh vực quản lý nhà nước của Ban Quản lý các Khu công nghiệp					
1	Thu hút các dự án đầu tư vào khu công nghiệp năm 2017	Số Dự án	6		Tháng 12 năm 2017	
2	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về Quy chế phối hợp giải quyết các Thủ tục hành chính về lĩnh vực đầu tư dự án trong khu công nghiệp	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 12 năm 2017	
3	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về ban hành Quy chế Bảo vệ Môi trường đối với các khu, cụm công nghiệp của tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 12 năm 2017	

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA VĂN PHÒNG UBND TỈNH

(Kèm theo Quyết định số: 396/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 16

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính	
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I	Nhiệm vụ 1: Tham mưu tổng hợp, tổ chức các hoạt động chung của Ủy ban nhân dân tỉnh					
1	Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Xúc tiến đầu tư tại Thành phố Hồ Chí Minh	Các văn bản tổ chức thực hiện	1		Tháng 5/2017	
2	Lập dự toán đầu tư, cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc của Trung tâm Hành chính công của tỉnh, đảm bảo tiến độ theo Đề án của tỉnh	Các văn bản thực hiện	1		Tháng 7/2017	
3	Tham mưu ban hành Quyết định của UBND tỉnh về Quy định chế độ thông tin, báo cáo của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 8/2017	
4	Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định trong quá trình thực hiện Kế hoạch chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 và thông báo kết luận của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;	Các văn bản thực hiện	Theo số lượng thực tế		Trong năm 2017	
II	Nhiệm vụ 2: Đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao chất lượng công vụ, công chức					
1	Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành quy định tiêu chuẩn bổ nhiệm các chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND các huyện, thành phố	Quyết định	1		Tháng 7/2017	
2	Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng, ban hành tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, phó phòng và các chức danh tương đương thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định	1		Tháng 7/2017	
3	Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng Quy chế phối hợp của Trung tâm hành chính công của tỉnh	Quyết định	1		Tháng 10/2017	
4	Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm hành chính công của tỉnh	Quyết định	1		Tháng 10/2017	

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA SỞ NGOẠI VỤ

(Kèm theo Quyết định số: **396** /QĐ-UBND ngày **24/3/2017** của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 17

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I	Nhiệm vụ trọng tâm 1: Nâng cao hiệu quả tham mưu về công tác phi chính phủ nước ngoài và quản lý các dự án đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Hòa Bình					
1	Kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong đăng ký và quản lý hoạt động của Văn phòng tổ chức GNI tại huyện Tân Lạc	Thông báo kết quả kiểm tra của Sở	1		Quý II/2017	
2	Kiểm tra chuyên ngành ngoại giao tại Hội Nông dân tỉnh Hòa Bình	Thông báo kết quả kiểm tra của Sở	1		Quý III/2017	
3	Báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TU ngày 29/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCPNN trên địa bàn tỉnh.	Báo cáo của UBND tỉnh	1		Tháng 9/2017	
II	Nhiệm vụ 2: Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu triển khai đường lối đối ngoại tại tỉnh Hòa Bình					
1	Trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016-2020.	Kế hoạch của UBND tỉnh	1		Tháng 3/2017	
2	Báo cáo gửi Ban thư ký APEC Việt Nam năm 2017 về thông tin liên quan đến tỉnh Hòa Bình.	Báo cáo của Sở	1		Tháng 6/2017	
3	Trình UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác lễ tân trong việc đón, tiếp khách nước ngoài đến thăm, làm việc và tham dự các hoạt động trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	1		Tháng 8/2017	

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA BAN DÂN TỘC

(Kèm theo Quyết định số: 396/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 18

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký		Ghi chú	
			Chỉ tiêu định lượng			Chỉ tiêu định tính
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I	Tham mưu tổ chức tuyên truyền các Chính sách dân tộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.					
1	Phối hợp với các Sở, Ban, ngành thực hiện Đề án mở lớp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	Kế hoạch; Báo cáo kết quả TH 03 lớp.	01 Kế hoạch; 01 Báo cáo.		- Tháng 6/2017; - Tháng 11/2017.	
2	Tuyên truyền các Chính sách dân tộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.	Hợp đồng với các đơn vị truyền thông	Theo số lượng HD đã ký		Tháng 11/2017	
II	Tham mưu thực hiện các Chính sách dân tộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.					
1	Tham mưu phối hợp trình phân bổ kế hoạch vốn; hướng dẫn chỉ đạo thực hiện Chương trình 135 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững kế hoạch năm 2017.	Quyết định UBND tỉnh	01 Quyết định		Tháng 6/2017	
2	Rà soát đối tượng và tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quyết định phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định 102/QĐ-TTg, kế hoạch năm 2017	Quyết định của UBND tỉnh phân khai KH năm 2017	01 Quyết định		Tháng 6/2017	
3	Tham mưu triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất tại các xã vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 73/QĐ-BDT ngày 20/01/2014.	Báo cáo kết quả thực hiện	01 Báo cáo		Tháng 10/2017	
4	Tham mưu thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 16/01/2017.	Báo cáo kết quả thực hiện	01 Báo cáo		Tháng 11/2017	
5	Phối hợp với các Sở, Ban, ngành tham mưu thực hiện các nguồn kinh phí dự án đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 06/02/2017.	Kế hoạch của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện 14 lớp	01 Kế hoạch; 01 Báo cáo		- Tháng 3/2017. - Tháng 11/2017.	
6	Tham mưu lập Đề án thực hiện Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 trình UBND tỉnh.	Báo cáo trình duyệt đề án	01 Hồ sơ		Tháng 11/2017	

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Kèm theo Quyết định số: 396/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 19

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký		Ghi chú	
			Chỉ tiêu định lượng			Chỉ tiêu định tính
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I	Nhiệm vụ 1: Công tác Hành chính Tư pháp, phổ biến giáo dục pháp luật, quản lý xử lý vi phạm hành chính; hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh cán bộ quản lý của ngành					
1	Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Quyết định	1		Tháng 3	
2	Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc phạm vi quản lý của ngành	Quyết định	1		Tháng 6	
3	Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện "ngày pháp luật" năm 2017	Văn bản của UBND tỉnh	1		Tháng 9	
4	Phê duyệt danh sách cán bộ, công chức đầu mối làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Quyết định	1		Tháng 11	
5	Tham mưu cho UBND tỉnh Quyết định thành lập đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản	Quyết định; Báo cáo kết quả kiểm tra	1		- Tháng 10/2017 - Tháng 11/2017	
II	Nhiệm vụ 2: Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật					
1	Tham mưu trình UBND tỉnh Quyết định ban hành Quy chế xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Quyết định	1		Tháng 10	
2	Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật	Quyết định	1		Tháng 10	
3	Kế hoạch kiểm tra, rà soát ban hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh năm 2018	Kế hoạch của UBND tỉnh	1		Tháng 12	

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Kèm theo Quyết định số: 396 /QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 20

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký		Ghi chú	
			Chỉ tiêu định lượng			Chỉ tiêu định tính
			Số lượng	Tỷ lệ %		
I Nhiệm vụ 1: Công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện một số cơ chế chính sách						
1	Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 49-KL/TU ngày 23/12/2016 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh	Quyết định	1		Quý III/2017	
2	Tham mưu trình UBND tỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2018	Tờ trình của Sở	1		Quý IV/2017	
3	Tham mưu trình UBND tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018	Tờ trình của Sở	1		Quý IV/2017	
4	Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19/2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020	Kế hoạch của UBND tỉnh	1		Năm 2017	
5	Triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch	1		Năm 2017	
II Nhiệm vụ 2: Quản lý hiệu quả vốn đầu tư, thu hút đầu tư, hỗ trợ hoạt động doanh nghiệp						
1	Trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020	Quyết định	1		Quý I/2017	
2	Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo về việc tăng cường công tác vận động, quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ODA trên địa bàn tỉnh	Văn bản của UBND tỉnh	1		Quý III/2017	
3	Tham mưu ban hành hướng dẫn cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020	Quyết định	1		Quý II/2017	
4	Trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục các loại dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được áp dụng cơ chế đặc thù	Quyết định	1		Quý IV/2017	
5	Hướng dẫn thực hiện cơ chế đặc thù chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Văn bản của UBND tỉnh	1		Quý IV/2017	

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC
(Kèm theo Quyết định số: **396/QĐ-UBND** ngày **24/3/2017** của UBND tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 21

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ %	
I	Nhiệm vụ 1: Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế				
1	Kết quả chuyển dịch theo cơ cấu kinh tế				
	- Nông nghiệp	Tỷ lệ %		40,5	
	- Công nghiệp	Tỷ lệ %		20,3	
	- Dịch vụ	Tỷ lệ %		39,2	
2	Diện tích gieo trồng cây hàng năm	Ha	13.177		
3	Sản lượng cây lương thực có hạt	Tấn	40.864		
4	Trồng rừng				
	- Diện tích trồng rừng	Ha	800		
	- Độ che phủ rừng	Tỷ lệ %		63,9	
5	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	270		
6	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	19,4		
7	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	24		
II	Nhiệm vụ 2: Hoàn thành các chỉ tiêu Văn hóa - xã hội				
1	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	860		
2	Tỷ lệ hộ nghèo	Tỷ lệ %		42,17	
3	Xây dựng nông thôn mới				
	Số xã đạt 19 tiêu chí	Số xã	0		
	Số xã đạt 15 đến 18 tiêu chí	Số xã	3		
	Số xã đạt 10 đến 14 tiêu chí	Số xã	16		
	Số xã đạt dưới 10 tiêu chí	Số xã	0		
4	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	Tỷ lệ %		25	
5	Các chỉ tiêu giáo dục - đào tạo				
	Số trường học đạt chuẩn quốc gia	Số trường	17		
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	Tỷ lệ %		100	
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi	Tỷ lệ %		100	
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục THCS	Tỷ lệ %		100	
6	Tỷ lệ cơ quan, thôn, tổ dân phố và gia đình đạt chuẩn văn hóa				
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa	Tỷ lệ %		95,5	
	- Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa	Tỷ lệ %		62,5	
	- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	Tỷ lệ %		72,7	
7	Dân số	Người	55.601		

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI
(Kèm theo Quyết định số: **396/QĐ-UBND** ngày **24/3/2017** của UBND tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 22

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ %	
I	Nhiệm vụ 1: Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế				
1	Kết quả chuyển dịch theo cơ cấu kinh tế				
	- <i>Nông nghiệp</i>	Tỷ lệ %		31,3	
	- <i>Công nghiệp</i>	Tỷ lệ %		16,6	
	- <i>Dịch vụ</i>	Tỷ lệ %		52,1	
2	Diện tích gieo trồng cây hàng năm	Ha	16.759,5		
3	Sản lượng cây lương thực có hạt	Tấn	51.716		
4	Trồng rừng				
	- <i>Diện tích trồng rừng</i>	Ha	1.000		
	- <i>Độ che phủ rừng</i>	Tỷ lệ %		48	
5	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	288		
6	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	43		
7	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	18,388		
II	Nhiệm vụ 2: Hoàn thành các chỉ tiêu Văn hóa - xã hội				
1	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	2.100		
2	Tỷ lệ hộ nghèo	Tỷ lệ %		25,18	
3	Xây dựng nông thôn mới				
	<i>Số xã đạt 19 tiêu chí</i>	Số xã	5		
	<i>Số xã đạt 15 đến 18 tiêu chí</i>	Số xã	4		
	<i>Số xã đạt 10 đến 14 tiêu chí</i>	Số xã	13		
	<i>Số xã đạt dưới 10 tiêu chí</i>	Số xã	5		
4	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	Tỷ lệ %		32,14	
5	Các chỉ tiêu giáo dục - đào tạo				
	<i>Số trường học đạt chuẩn quốc gia</i>	Số trường	24		
	<i>Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi</i>	Tỷ lệ %		100	
	<i>Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi</i>	Tỷ lệ %		100	
	<i>Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục THCS</i>	Tỷ lệ %		100	
6	Tỷ lệ cơ quan, thôn, tổ dân phố và gia đình đạt chuẩn văn hóa				
	- <i>Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa</i>	Tỷ lệ %		92,8	
	- <i>Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa</i>	Tỷ lệ %		51,7	
	- <i>Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa</i>	Tỷ lệ %		60	
7	Dân số	Người	117.284		

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC
(Kèm theo Quyết định số: **396/QĐ-UBND** ngày **24/3/2017** của UBND tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 23

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ %	
I	Nhiệm vụ 1: Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế				
1	Kết quả chuyển dịch theo cơ cấu kinh tế				
	- Nông nghiệp	Tỷ lệ %		26,1	
	- Công nghiệp	Tỷ lệ %		38,7	
	- Dịch vụ	Tỷ lệ %		35,2	
2	Diện tích gieo trồng cây hàng năm	Ha	5.360		
3	Sản lượng cây lương thực có hạt	Tấn	14.644		
4	Trồng rừng				
	- Diện tích trồng rừng	Ha	488		
	- Độ che phủ rừng	Tỷ lệ %		45	
5	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	700		
6	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	36,8		
7	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	40		
II	Nhiệm vụ 2: Hoàn thành các chỉ tiêu Văn hóa - xã hội				
1	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	850		
2	Tỷ lệ hộ nghèo	Tỷ lệ %		6,05	
3	Xây dựng nông thôn mới				
	Số xã đạt 19 tiêu chí	Số xã	3		
	Số xã đạt 15 đến 18 tiêu chí	Số xã	2		
	Số xã đạt 10 đến 14 tiêu chí	Số xã	3		
	Số xã đạt dưới 10 tiêu chí	Số xã	1		
4	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	Tỷ lệ %		60	
5	Các chỉ tiêu giáo dục - đào tạo				
	Số trường học đạt chuẩn quốc gia	Số trường	16		
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	Tỷ lệ %		100	
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi	Tỷ lệ %		100	
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục THCS	Tỷ lệ %		100	
6	Tỷ lệ cơ quan, thôn, tổ dân phố và gia đình đạt chuẩn văn hóa				
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa	Tỷ lệ %		95,8	
	- Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa	Tỷ lệ %		76	
	- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	Tỷ lệ %		81,6	
7	Dân số	Người	34.745		

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN
(Kèm theo Quyết định số: 396/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 24

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ %	
I	Nhiệm vụ 1: Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế				
1	Kết quả chuyển dịch theo cơ cấu kinh tế				
	- Nông nghiệp	Tỷ lệ %		39,8	
	- Công nghiệp	Tỷ lệ %		28,2	
	- Dịch vụ	Tỷ lệ %		32	
2	Diện tích gieo trồng cây hàng năm	Ha	22.400		
3	Sản lượng cây lương thực có hạt	Tấn	65.680		
4	Trồng rừng				
	- Diện tích trồng rừng	Ha	950		
	- Độ che phủ rừng	Tỷ lệ %		55	
5	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	470		
6	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	35,1		
7	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	30		
II	Nhiệm vụ 2: Hoàn thành các chỉ tiêu Văn hóa - xã hội				
1	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	2.200		
2	Tỷ lệ hộ nghèo	Tỷ lệ %		25,76	
3	Xây dựng nông thôn mới				
	Số xã đạt 19 tiêu chí	Số xã	5		
	Số xã đạt 15 đến 18 tiêu chí	Số xã	3		
	Số xã đạt 10 đến 14 tiêu chí	Số xã	11		
	Số xã đạt dưới 10 tiêu chí	Số xã	9		
4	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	Tỷ lệ %		37,93	
5	Các chỉ tiêu giáo dục - đào tạo				
	Số trường học đạt chuẩn quốc gia	Số trường	34		
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	Tỷ lệ %		100	
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi	Tỷ lệ %		100	
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục THCS	Tỷ lệ %		100	
6	Tỷ lệ cơ quan, thôn, tổ dân phố và gia đình đạt chuẩn văn hóa				
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa	Tỷ lệ %		97,2	
	- Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa	Tỷ lệ %		74,2	
	- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	Tỷ lệ %		83,8	
7	Dân số	Người	142.195		

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY

(Kèm theo Quyết định số : 396/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 25

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	ĐĂNG KÝ		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ %	
I	Nhiệm vụ 1: Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế				
1	Kết quả chuyển dịch theo cơ cấu kinh tế				
	- Nông nghiệp	Tỷ lệ %		30,4	
	- Công nghiệp	Tỷ lệ %		25,4	
	- Dịch vụ	Tỷ lệ %		44,2	
2	Diện tích gieo trồng cây hàng năm	Ha	9.189		
3	Sản lượng cây lương thực có hạt	Tấn	30.696,7		
4	Trồng rừng				
	- Diện tích trồng rừng	Ha	840		
	- Độ che phủ rừng	Tỷ lệ %		45	
5	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	400		
6	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	46,6		
7	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	34,5		
II	Nhiệm vụ 2: Hoàn thành các chỉ tiêu Văn hóa - xã hội				
1	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	1.200		
2	Tỷ lệ hộ nghèo	Tỷ lệ %		12,25	
3	Xây dựng nông thôn mới				
	Số xã đạt 19 tiêu chí	Số xã	5		
	Số xã đạt 15 đến 18 tiêu chí	Số xã	4		
	Số xã đạt 10 đến 14 tiêu chí	Số xã	4		
	Số xã đạt dưới 10 tiêu chí	Số xã	0		
4	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	Tỷ lệ %		66,67	
5	Các chỉ tiêu giáo dục - đào tạo				
	Số trường học đạt chuẩn quốc gia	Số trường	25		
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	Tỷ lệ %		100	
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi	Tỷ lệ %		100	
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục THCS	Tỷ lệ %		100	
6	Tỷ lệ cơ quan, thôn, tổ dân phố và gia đình đạt chuẩn văn hóa				
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa	Tỷ lệ %		93,4	
	- Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa	Tỷ lệ %		60,5	
	- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	Tỷ lệ %		81,8	
7	Dân số	Người	61.851		

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số: 396/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 26

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng lý		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ %	
I	Nhiệm vụ 1: Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế				
1	Kết quả chuyển dịch theo cơ cấu kinh tế				
	- Nông nghiệp	Tỷ lệ %		15	
	- Công nghiệp	Tỷ lệ %		56,4	
	- Dịch vụ	Tỷ lệ %		28,6	
2	Diện tích gieo trồng cây hàng năm	Ha	10.525,6		
3	Sản lượng cây lương thực có hạt	Tấn	36.860		
4	Trồng rừng				
	- Diện tích trồng rừng	Ha	700		
	- Độ che phủ rừng	Tỷ lệ %		32,1	
5	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	8.000		
6	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	196,9		
7	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	47,5		
II	Nhiệm vụ 2: Hoàn thành các chỉ tiêu Văn hóa - xã hội				
1	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	2.260		
2	Tỷ lệ hộ nghèo	Tỷ lệ %		5,23	
3	Xây dựng nông thôn mới				
	Số xã đạt 19 tiêu chí	Số xã	9		
	Số xã đạt 15 đến 18 tiêu chí	Số xã	4		
	Số xã đạt 10 đến 14 tiêu chí	Số xã	6		
	Số xã đạt dưới 10 tiêu chí	Số xã	0		
4	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	Tỷ lệ %		45	
5	Các chỉ tiêu giáo dục - đào tạo				
	Số trường học đạt chuẩn quốc gia	Số trường	25		
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	Tỷ lệ %		100	
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi	Tỷ lệ %		100	
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục THCS	Tỷ lệ %		100	
6	Tỷ lệ cơ quan, thôn, tổ dân phố và gia đình đạt chuẩn văn hóa				
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa	Tỷ lệ %		97,3	
	- Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa	Tỷ lệ %		70	
	- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	Tỷ lệ %		81,7	
7	Dân số	Người	98.736		

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: 396/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 27

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ %	
I	Nhiệm vụ 1: Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế				
1	Kết quả chuyển dịch theo cơ cấu kinh tế				
	- Nông nghiệp	Tỷ lệ %		34,4	
	- Công nghiệp	Tỷ lệ %		34,6	
	- Dịch vụ	Tỷ lệ %		31	
2	Diện tích gieo trồng cây hàng năm	Ha	10.738,3		
3	Sản lượng cây lương thực có hạt	Tấn	31.281,3		
4	Trồng rừng				
	- Diện tích trồng rừng	Ha	150		
	- Độ che phủ rừng	Tỷ lệ %		68,8	
5	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	300		
6	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	44		
7	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	24		
II	Nhiệm vụ 2: Hoàn thành các chỉ tiêu Văn hóa - xã hội				
1	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	960		
2	Tỷ lệ hộ nghèo	Tỷ lệ %		19,62	
3	Xây dựng nông thôn mới				
	Số xã đạt 19 tiêu chí	Số xã	3		
	Số xã đạt 15 đến 18 tiêu chí	Số xã	2		
	Số xã đạt 10 đến 14 tiêu chí	Số xã	7		
	Số xã đạt dưới 10 tiêu chí	Số xã	10		
4	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	Tỷ lệ %		34,78	
5	Các chỉ tiêu giáo dục - đào tạo				
	Số trường học đạt chuẩn quốc gia	Số trường	22		
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	Tỷ lệ %		100	
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi	Tỷ lệ %		100	
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục THCS	Tỷ lệ %		100	
6	Tỷ lệ cơ quan, thôn, tổ dân phố và gia đình đạt chuẩn văn hóa				
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa	Tỷ lệ %		94,6	
	- Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa	Tỷ lệ %		61,6	
	- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	Tỷ lệ %		78,3	
7	Dân số	Người	55.607		

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC

(Kèm theo Quyết định số: 396/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 28

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ %	
I	Nhiệm vụ 1: Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế				
1	Kết quả chuyển dịch theo cơ cấu kinh tế				
	- Nông nghiệp	Tỷ lệ %		36,7	
	- Công nghiệp	Tỷ lệ %		31,5	
	- Dịch vụ	Tỷ lệ %		31,8	
2	Diện tích gieo trồng cây hàng năm	Ha	13.570		
3	Sản lượng cây lương thực có hạt	Tấn	41.704		
4	Trồng rừng				
	- Diện tích trồng rừng	Ha	400		
	- Độ che phủ rừng	Tỷ lệ %		51	
5	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	520		
6	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	35,1		
7	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	34,21		
II	Nhiệm vụ 2: Hoàn thành các chỉ tiêu Văn hóa - xã hội				
1	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	1.600		
2	Tỷ lệ hộ nghèo	Tỷ lệ %		24,45	
3	Xây dựng nông thôn mới				
	Số xã đạt 19 tiêu chí	Số xã	4		
	Số xã đạt 15 đến 18 tiêu chí	Số xã	3		
	Số xã đạt 10 đến 14 tiêu chí	Số xã	6		
	Số xã đạt dưới 10 tiêu chí	Số xã	10		
4	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	Tỷ lệ %		37,5	
5	Các chỉ tiêu giáo dục - đào tạo				
	Số trường học đạt chuẩn quốc gia	Số trường	24		
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	Tỷ lệ %		100	
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi	Tỷ lệ %		100	
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục THCS	Tỷ lệ %		100	
6	Tỷ lệ cơ quan, thôn, tổ dân phố và gia đình đạt chuẩn văn hóa				
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa	Tỷ lệ %		95,4	
	- Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa	Tỷ lệ %		70,7	
	- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	Tỷ lệ %		76,7	
7	Dân số	Người	86.188		

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY
(Kèm theo Quyết định số : 396/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 29

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ %	
I	Nhiệm vụ 1: Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế				
1	Kết quả chuyển dịch theo cơ cấu kinh tế				
	- Nông nghiệp	Tỷ lệ %		35,67	
	- Công nghiệp	Tỷ lệ %		36,92	
	- Dịch vụ	Tỷ lệ %		27,41	
2	Diện tích gieo trồng cây hàng năm	Ha	13.047		
3	Sản lượng cây lương thực có hạt	Tấn	26.460		
4	Trồng rừng				
	- Diện tích trồng rừng	Ha	432		
	- Độ che phủ rừng	Tỷ lệ %		50	
5	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	750		
6	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	35,1		
7	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	28,91		
II	Nhiệm vụ 2: Hoàn thành các chỉ tiêu Văn hóa - xã hội				
1	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	1.160		
2	Tỷ lệ hộ nghèo	Tỷ lệ %		16,01	
3	Xây dựng nông thôn mới				
	Số xã đạt 19 tiêu chí	Số xã	4		
	Số xã đạt 15 đến 18 tiêu chí	Số xã	2		
	Số xã đạt 10 đến 14 tiêu chí	Số xã	5		
	Số xã đạt dưới 10 tiêu chí	Số xã	1		
4	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	Tỷ lệ %		46,15	
5	Các chỉ tiêu giáo dục - đào tạo				
	Số trường học đạt chuẩn quốc gia	Số trường	18		
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	Tỷ lệ %		100	
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi	Tỷ lệ %		100	
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục THCS	Tỷ lệ %		100	
6	Tỷ lệ cơ quan, thôn, tổ dân phố và gia đình đạt chuẩn văn hóa				
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa	Tỷ lệ %		91,5	
	- Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa	Tỷ lệ %		71,5	
	- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	Tỷ lệ %		76,6	
7	Dân số	Người	69.193		

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH

(Kèm theo Quyết định số: 396 /QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 30

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đã ký.		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ %	
I	Nhiệm vụ 1: Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế				
1	Kết quả chuyển dịch theo cơ cấu kinh tế				
	- Nông nghiệp	Tỷ lệ %		5,6	
	- Công nghiệp	Tỷ lệ %		39	
	- Dịch vụ	Tỷ lệ %		55,4	
2	Diện tích gieo trồng cây hàng năm	Ha	2.200		
3	Sản lượng cây lương thực có hạt	Tấn	6.070		
4	Trồng rừng				
	- Diện tích trồng rừng	Ha	200		
	- Độ che phủ rừng	Tỷ lệ %		40	
5	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	2.920		
6	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	294,3		
7	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	50		
II	Nhiệm vụ 2: Hoàn thành các chỉ tiêu Văn hóa - xã hội				
1	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	2.360		
2	Tỷ lệ hộ nghèo	Tỷ lệ %		1,47	
3	Xây dựng nông thôn mới				
	Số xã đạt 19 tiêu chí	Số xã	5		
	Số xã đạt 15 đến 18 tiêu chí	Số xã	2		
	Số xã đạt 10 đến 14 tiêu chí	Số xã	0		
	Số xã đạt dưới 10 tiêu chí	Số xã	0		
4	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	Tỷ lệ %		80	
5	Các chỉ tiêu giáo dục - đào tạo				
	Số trường học đạt chuẩn quốc gia	Số trường	36		
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	Tỷ lệ %		100	
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi	Tỷ lệ %		100	
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục THCS	Tỷ lệ %		100	
6	Tỷ lệ cơ quan, thôn, tổ dân phố và gia đình đạt chuẩn văn hóa				
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa	Tỷ lệ %		67,9	
	- Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa	Tỷ lệ %		75,3	
	- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	Tỷ lệ %		89,5	
7	Dân số	Người	94.585		

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG

(Kèm theo Quyết định số: 396/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình)

Biểu số 31

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả công việc	Đăng ký		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ %	
I	Nhiệm vụ 1: Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế				
1	Kết quả chuyển dịch theo cơ cấu kinh tế				
	- Nông nghiệp	Tỷ lệ %		46	
	- Công nghiệp	Tỷ lệ %		28	
	- Dịch vụ	Tỷ lệ %		26	
2	Diện tích gieo trồng cây hàng năm	Ha	6.850		
3	Sản lượng cây lương thực có hạt	Tấn	14.643,1		
4	Trồng rừng				
	- Diện tích trồng rừng	Ha	200		
	- Độ che phủ rừng	Tỷ lệ %		49	
5	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	180		
6	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	27,2		
7	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	38		
II	Nhiệm vụ 2: Hoàn thành các chỉ tiêu Văn hóa - xã hội				
1	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	950		
2	Tỷ lệ hộ nghèo	Tỷ lệ %		18,38	
3	Xây dựng nông thôn mới				
	Số xã đạt 19 tiêu chí	Số xã	4		
	Số xã đạt 15 đến 18 tiêu chí	Số xã	2		
	Số xã đạt 10 đến 14 tiêu chí	Số xã	2		
	Số xã đạt dưới 10 tiêu chí	Số xã	4		
4	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	Tỷ lệ %		53,85	
5	Các chỉ tiêu giáo dục - đào tạo				
	Số trường học đạt chuẩn quốc gia	Số trường	24		
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	Tỷ lệ %		100	
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi	Tỷ lệ %		100	
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục THCS	Tỷ lệ %		100	
6	Tỷ lệ cơ quan, thôn, tổ dân phố và gia đình đạt chuẩn văn hóa				
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa	Tỷ lệ %		96	
	- Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa	Tỷ lệ %		60	
	- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	Tỷ lệ %		67	
7	Dân số	Người	43.044		